

Số: 306/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 775/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Việt A – sinh năm 1985
- Anh Vũ Văn C – sinh năm 1987

Cùng HKTT: Tổ 25 phố T, phường L, quận H, thành phố H.

Cùng nơi cư trú: Tổ 10 ngách 56/12 ngõ G, phường G, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Văn C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2007 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình C sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống lối sống, anh chị cũng đã tìm biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống C không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất về việc nuôi dưỡng con C, tài sản C, các khoản nợ C và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị A** và anh **Vũ Văn C**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con C: Giao hai con C Vũ Hà L – sinh ngày 26/8/2007 và Vũ Hà T – sinh ngày 08/3/2012 cho chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, anh C cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/1 tháng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom giáo dục con C, không ai được cản trở.

- Về tài sản C (tài sản là động sản và bất động sản): Không có tài sản C.

- Về các khoản nợ C: Không có các khoản nợ C.

- Về lệ phí: Chị A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị A đã nộp theo biên lai số 6087 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh T (ĐKKH số 03 ngày 08/01/2007);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T